

Bản án số: 06/2018/HS-ST  
Ngày 11- 01-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Châu

*Thẩm phán:* Ông Trương Công Huân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Hề
2. Bà Hàn Hòa Thuận
3. Ông Bùi Quang Việt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Việt T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 669/2017/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 919/2017/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

**Cù Thanh T;** sinh ngày 02/12/1984; tại: Thành phố N; nơi cư trú: Số 26 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh N; tạm trú: Phòng 104 khách sạn Hoa Vân số 6/1A1 Lê Văn K, phường TA, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Văn V và bà Nguyễn Thị Thanh; có vợ là Nguyễn Thị Thùy L; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 05/6/2017; có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo Cù Thanh T:*** Luật sư Đỗ Ngọc O, Văn phòng luật sư Đỗ Ngọc O, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông Nguyễn Trí T, sinh năm 1984

Thường trú: Số 91 HB, Phường HB, quận HK, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Tạm trú: 819 LHP, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Bùi Tiến T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: 395 THĐ, phường BT, Thành phố NĐ, tỉnh NĐ ; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 05/6/2017 tại số nhà 19 L, khu phố 4, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện HM bắt quả tang Cù Thanh T có hành vi cất giữ ma túy tổng hợp nhằm bán cho người khác, thu giữ trong túi xách màu đen của T đeo trước ngực có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 639,81g, loại Methamphetamine) và 02 điện thoại di động.

Lúc 15 giờ ngày 05/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HM khám xét phòng 104 khách sạn Hoa Vân số 6/1A1 Lê Văn K, phường TA, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi T thuê ở. Thu giữ của T : 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1241g, loại Methamphetamine); 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,8052, loại Ketamine); 01 xe máy Nouvo biển số 66B1-021.57 và cân tiểu ly.

Tổng số ma túy thu giữ trên người của T và tại chỗ ở của T gồm 639,9341g loại Methamphetamine và 4,8052g loại Ketamine đã được giám định tại bản kết luận giám định số 1041/KLGĐ-H ngày 20/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại cơ quan điều tra Cù Thanh T khai: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, khoảng năm 2016 T quen biết một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch). Sáng ngày 05/6/2017, T điện thoại cho T nhờ tìm người bán dùm hơn nửa ký ma túy đá, T sẽ cho T tiền tiêu xài và T đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T đến phòng 104 khách sạn Hoa Vân tại số 6/1A1 Lê Văn K, phường TA, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho T 01 bịch nylon bên trong có 03 gói ma túy đá, T nói giá vốn mua là 38.500.000 đồng/100gram, T cất giấu trong tủ quần áo. Sau đó T gọi điện thoại cho Minh (không rõ lai lịch), là đối tượng trước đây mua bán ma túy đá cho T 02 lần để sử dụng, để chào bán số ma túy đá này. Sau khi thỏa thuận Minh đồng ý mua hết số ma túy đá với giá là 39.000.000 đồng/100gram và hẹn địa điểm giao nhận ma túy đá tại khu vực gần chợ HM . Trong thời gian chờ giao ma túy cho Minh, T điện thoại rủ bạn tên Nguyễn Trí T và Bùi Tiến T đến phòng 104 khách sạn Hoa Vân để sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 12 giờ T thuê xe để đem ma túy đá lên HM bán cho Minh, T rủ Nguyễn Trí T và Bùi Tiến T đi cùng. Khoảng 12 giờ 45 phút cả 03 đến điểm hẹn, T và Thành ngồi trong xe taxi đợi còn T xuống xe và đeo túi

xách màu đen bên trong có 03 gói ma túy đá đi bộ đến điểm hẹn để giao ma túy cho Minh thì bị bắt quả tang. Riêng 02 gói ma túy mà công an huyện HM thu giữ tại phòng 104 khách sạn Hoa Vân, T khai mua của T từ cuối tháng 5/2017 để sử dụng và vừa chào hàng bán cho người nghiện kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị phát hiện thu giữ.

Đối với Nguyễn Trí T và Bùi Tiến T đi cùng với T không biết T mang ma túy đi bán nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có cơ sở. Riêng T, Minh là đối tượng mua bán ma túy với T, không xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh xử lý.

Bản cáo trạng số 473/CT-VKS-P1 ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Cù Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cù Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Xử phạt bị cáo từ 16 năm tù đến 18 năm tù.

Phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, lý do là bị cáo nghiện ma túy nhiều năm nên mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Luật sư đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đã đề nghị. Ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo có vợ và con nhỏ sinh năm 2016. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm e khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bị cáo đầu khung hình phạt.

Bị cáo không bổ sung nội dung bào chữa của luật sư.

Viện kiểm sát đối đáp: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra có sự tham gia của Luật sư và các tài liệu cơ quan điều tra thu thập nên đủ cơ sở để khẳng định bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cù Thanh T đã khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 05/6/2017, tại số nhà 19 L, khu phố 4, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện HM bắt quả tang Cù Thanh T có hành vi cất giữ ma túy tổng hợp nhằm bán cho người khác, khám xét nơi ở thu giữ của Cù Thanh T tổng cộng ma túy thu giữ trên người của T và tại chỗ ở của T gồm 639,9341g loại Methamphetamine và 4,8052g loại Ketamine đã được giám định tại bản kết luận giám định số 1041/KLGD-H ngày 20/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Do bị cáo Cù Thanh T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 300g trở lên quy định tại điểm e khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gieo rắc tệ nạn ma túy, có tác động rất xấu đến công cuộc phòng, chống loại tệ nạn đặc biệt nguy hại này. Do vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này.

[4] Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác, căn cứ điểm c tiểu mục 3.3 Mục 3 của Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 thì “trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng hoặc có ít tình tiết tăng nặng hơn, đồng thời đánh giá tính chất giảm nhẹ và tính chất tăng nặng xét thấy có thể giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho người phạm tội, thì có thể xử phạt người phạm tội mức án nhẹ hơn mức án được hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3” nên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ

một phần hình phạt, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 1999 xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo T .

Từ những nhận định nêu trên cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát và không chấp nhận ý kiến của Luật sư về xem xét tội danh đối với bị cáo T .

[5] Do bị cáo có hành vi mua bán ma túy với số lượng lớn để kiếm lời nên áp dụng khoản 5 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng. đồng để sung quỹ nhà nước.

[6] Vật chứng của vụ án:

- 02 gói niêm phong ghi số 1041/2017 có chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng Trạc và chữ ký của cán bộ điều tra Bành Trọng Hữu bên trong là ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại hiệu MobiiStar màu xanh đen; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 túi xách da màu đen bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 xe máy, biển số 66B1-021.57 số khung RLCN5P110BY-326996, số máy 5P11-326999 chủ sở hữu là bà Trần Thị Út Lợi, nhưng hiện nay bà Lợi đi khỏi địa phương đã lâu không xác định được địa chỉ nên giao cho Cơ quan Thi hành án tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu, hết thời hạn 03 tháng không có ai đến nhận xe thì sung quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen thu giữ của ông Nguyễn Trí T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông T ;

- 01 điện thoại hiệu Q-nice; 01 cân tiểu ly thu giữ của ông Bùi Tiến T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho ông Thành.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Cù Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cù Thanh T 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2017

Buộc bị cáo Cù Thanh T nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành các khoản tiền phạt nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi số 1041/2017 có chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng Trạc và chữ ký của cán bộ điều tra Bành Trọng Hữu bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại hiệu MobiiStar, màu xanh đen; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 túi xách da màu đen của bị cáo Cù Thanh T;

- Giao cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục đăng báo thời hạn 03 tháng để tìm chủ sở hữu 01 xe máy, biển số 66B1-021.57 số khung RLCN5P110BY-326996, số máy 5P11-326999. Hết thời hạn đăng báo không tìm được chủ sở hữu thì sung quỹ nhà nước;

- Trả lại cho ông Nguyễn Trí T 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng;

- Trả lại cho ông Bùi Tiến T 01 điện thoại hiệu Q-nice, 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng;

*(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 102/18 ngày 27/12/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (19) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Châu**